TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:712/2020/DS-PT
Ngày30 tháng 12 năm 2020
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 439/2020/TLPT-DS ngày19 tháng 8 năm 2020về "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4120/2020/QĐ-PT ngày 02/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Ông Ngô Minh Nh, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Sơn H, xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Bị đơn:Ông Võ Văn C, sinh năm 1978(có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Sơn H, xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Thoại S(vắng mặt).

***Người đại diện hợp pháp của UBND huyện Thoại S*:** Ông Đỗ Chí Qu là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/9/2019(có đơn xin vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Võ Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơnlà ông Ngô Minh Nh trình bày:

Về nguồn gốc phần đất diện tích 25.726m^2, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang là do cha của ông Ngô Văn L để lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00746 QSDĐ/hH ngày 16/3/1992. Sau khi cha chết, mẹ và các anh em làm thủ tục giao cho ông đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.00952rH ngày 09/12/2009. Năm 2014 chính quyền địa phương đo đạc đại trà và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho ông Ngô Minh Nh diện tích 23.622m^2, thửa đất số 181, 680, tờ bản đồ 56, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang. Lý do đất của Ông Nh bị giảm diện tích 2.104m^2 là do trước đây đo bằng thủ công nên không chính xác mà diện tích canh tác thực tế không thay đổi.

Vào khoảng năm 2016 hoặc năm 2017 ông C cho ông Lê Văn Ththuê đất và ông Th san lấp đường nước của ông để lấn chiếm phần đất diện tích 601m^2. Khi phát hiện ông có trình báo UBND xã An B nhờ giải quyết và đã được UBND xã hòa giải nhiều lần thì ông C có yêu cầu đo đạc lại đất của hai bên và nói nếu đất của ông C dư sẽ trả lại cho ông nhưng nay không thực hiện.

Ông Nh yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả lại phần đất diện tích 601m^2 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại S lập ngày 19/6/2019 được giới hạn bởi các điểm 13, 14, 15, 20, 21. Ông không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công nhận phần đất diện tích 601m^2 theo yêu cầu của ông C.

Bị đơn là ông Võ Văn C trình bày:

Nguồn gốc phần đất diện tích 6.300m^2, thửa đất số 179, tờ bản đồ 56, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang là của ông Đinh Huy T và bà Ngô Thị Y. Năm 1990 ông T1, bà Y và cha của ông là Võ Văn Qu thỏa thuận đổi đất nên cha của ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1990. Đến năm 1993 cha giao cho ông sử dụng phần đất này và hàng năm ông đều đóng thuế cho Nhà nước đầy đủ. Sau đó, ông xin cấp đổi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02378 QSDĐ/hH ngày 12/6/2000. Năm 2014 chính quyền địa phương đo đạc đại trà và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02469 ngày 03/12/2014 cho ông C.

Vào năm 1990 cha của ông là Võ Văn Qu khai phá phần đất diện tích 601m^2 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại S lập ngày 19/6/2019 được giới hạn bởi các điểm 13, 14, 15, 20, 21. Quá trình sử dụng đất, ông chưa kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 601m^2, chỉ khi Ông Nh khởi kiện mới biết đất của ông bị dư.

Vào năm 2016 hoặc năm 2017 ông C có cho ông Lê Văn Ththuê đất và ông Th chỉ tém bờ mà không lấn chiếm phần đất diện tích 601m^2 của Ông Nh.

Ông không đồng ý trả phần đất diện tích 601m^2 theo yêu cầu của Ông Nh, ông yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cấp cho Ông Nh và công nhận phần đất diện tích 601m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông do có công khai phá, cải tạo để ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Thoại S ủy quyền cho ông Đỗ Chí Qu trình bày:

Ngày 23/11/2009 những người thừa kế của Ông Nh đã thỏa thuận về việc phân chia tài sản thừa kế của ông Ngô Văn L để lại gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00746 QSDĐ/hH do UBND huyện Thoại S cấp ngày 16/3/1992 cho ông Ngô Văn L, tờ bản đồ số 5, thửa số 187, 8, diện tích 25.726m^2, mục đích sử dụng: đất 2L.

Trong Văn bản phân chia di sản thừa kế các thành viên trong gia đình thống nhất cho Ông Nh được nhận quyền hưởng di sản thừa kế là khu đất có tổng diện tích 25.726m^2 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00746 QSDĐ/hH do UBND huyện Thoại S cấp ngày 16/3/1992 cho ông Liệt đã được các thành viên thuộc hàng thừa kế ký tại UBND xã An B và đã được UBND xã An B chứng thực ngày 23/11/2009.

Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 30/11/2011 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh dự án tổng thể lập hồ sơ địa chính tỉnh An Giang (Phần đất nông nghiệp). Thực hiện chủ trương đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và đồng bộ cơ sở dữ liệu trên địa bàn huyện Thoại S. Trên địa bàn xã An B đã thực hiện xong công tác đăng ký cấp đổi đất nông nghiệp, trong đó có Ông Nh đã được cấp đổi từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.00952rH ngày 09/12/2009 cho Ông Nh, tờ bản đồ số 5, thửa đất số 187, 8, diện tích 25.726m^2, mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho Ông Nh thuộc tờ bản đồ số 56, thửa đất số 181, 680, diện tích 23.622m^2, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S là đúng trình tự, thủ tục theo quy định (được quy định tại Điều 129 của Luật Đất đai).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020, Toà án nhân dân tỉnh An Giangquyết định:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 245, Điều 247, Điều 248 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 166 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Điểm a Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Ngô Minh Nh.

3. Buộc ông Võ Văn C phải có nghĩa vụ giao trả cho ông Ngô Minh Nh phần đất diện tích 601m^2 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại S lập ngày 19/6/2019 được giới hạn bởi các điểm 13, 14, 15, 20, 21. Đất đã được UBND huyện Thoại S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho ông Ngô Minh Nh diện tích 23.622m^2, thửa đất số 181, 680, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cấp cho ông Ngô Minh Nh.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Võ Văn C yêu cầu công nhận phần đất diện tích 601m^2 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại S lập ngày 19/6/2019 được giới hạn bởi các điểm 13,14,15, 20, 21. Đất đã được UBND huyện Thoại S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho ông Ngô Minh Nh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định vềán phí , về chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, ông Võ Văn C kháng cáo một phần quyết định của bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô Minh Nh.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Ông Ngô Minh Nh trình bày: Phần đất này do cha của ông là ông Ngô Văn L để lại từ trước năm 1990 đến nay chứ không phải sau này của ông C. Ông C cho ông Th thuê đất và ông Th san lấp đường nước của ông để lấn chiếm phần đất diện tích 601m^2. Ông không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công nhận phần diện tích 601m^2 theo yêu cầu của ông C.

Ông Võ Văn C trình bày: Phần đất này là của ông Đinh Huy T và bà Ngô Thị Y và cha ông là ông Võ Văn Qu thỏa thuận đổi đất. Sau ông có cho ông Lê Văn Ththuê đất, ông Th chỉ tém bờ chứ không có lấn chiếm đất của Ông Nh.Ông C yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cấp cho Ông Nh và công nhận phần đất diện tích 601m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:Nguồn gốc diện tích đất 6.300m^2 của ông Võ Văn C là của

ông Đinh Huy T và bà Ngô Thị Y đổi cho ông Võ Văn Qu (cha ông C) vào năm 1990, sau đó đã nhiều lần xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2014, chính quyền địa phương đo đạc đại trà đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02469 ngày 03/12/2014 cho ông C nhưng ông C cũng không kê khai đối với phần đất tranh chấp 601m^2. Khi Ông Nh khởi kiện yêu cầu trả đất thì ông C mới cho rằng đất do gia đình ông khai phá vào năm 1990. Tại Biên bản về việc hòa giải tranh chấp đất đai được lập tại UBND xã An B ngày 03/3/2017 ông Võ Văn Qu trình bày khu đất của ông C đang sử dụng là do ông đổi đất với ông Đinh Huy T rồi cho lại con làông C, diện tích đổi đất với ông T1 là 6.300m^2. Sau đó có mở rộng thêm do lấn sang đường cộ của ông Phùng khoảng 2,5m chiều ngang. Lời trình bày của ông Qu phù hợp với Bản kê khai ruộng đất ngày 05/8/1991 của ông Liệt ghi nguồn gốc đất là của ông Phùng, ông B, ông T2(chủ cũ) mà ông L đã bồi hoàn giá trị đất.Ông C không cung cấp được chứngcứ chứng minh phần đất diện tích 601m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C, phần đất diện tích 601m^2 cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho Ông Nh. Do đó, ông C yêu cầu Ông Nh phải trả phần đất diện tích 601m^2 là không có cơ sởchấp nhận.

Mặt khác, tại Bản tự khai ngày 31/10/2019 đại diện UBND huyện Thoại S trình bày UBND huyện Thoại S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho Ông Nh với diện tích 23.622m^2, tờ bản đồ số 56, thửa đất số 181, 680, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, ông C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sốCH02034 ngày 25/9/2014 cấp cho Ông Nh là không có cơ sở đế chấp nhận.Đề nghị Hội đồngxét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn C. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Thoại S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về tư cách đương sự: Ông Nh có vợ là bà Diên Thị Nh và ông C có vợ là bà Nguyễn Thị Thanh Th. Ông Nh và ông C đều được nhận quyền sử dụng đất trong thời kỳ hôn nhân, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ tài sản tranh chấp là của cá nhân hay của riêng Ông Nh, ông C. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà Diên Thị Nhiều và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy đều có văn bản

xác định tài sản tranh chấp là tài sản riêng của Ông Nh và ông C. Do đó, không cần đưa bà Nhiều và bà Thúy vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1]Nguồn gốc phần đất diện tích 25.726m^2, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang là của ông Ngô Văn L (cha của Ông Nh) để lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00746 QSDĐ/hH ngày 16/3/1992. Sau khi ông Liệt chết, gia đình làm thủ tục giao cho Ông Nh đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.00952rH ngày 09/12/2009. Năm 2014 chính quyền địa phương đo đạc đại trà và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho Ông Nh với diện tích 23.622m^2, thửa đất số 181, 680, tờ bản đồ 56, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang. Ông Nh cho rằng vào khoảng năm 2016 hoặc năm 2017 ông C cho ông Lê Văn Ththuê đất và ông Th san lấp đường nước của Ông Nh để lấn chiếm phần đất diện tích 601m^2 nên Ông Nh yêu cầu ông C phải trả lại. Còn ông C trình bày khi cho ông Th thuê đất, ông Th chỉ tém bờ mà không lấn chiếm phần đất diện tích 601m^2 của Ông Nh nên không đồng ý trả đất. Về nguồn gốc đất của ông C diện tích 6.300m^2 là của ông Đinh Huy T và bà Ngô Thị Y đổi cho ông Võ Văn Qu (cha ông C) vào năm 1990, sau đó đã nhiều lần xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và năm 2014 chính quyền địa phương đo đạc đại trà đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02469 ngày 03/12/2014 cho ông C nhưng ông C cũng không kê khai đối với phần đất tranh chấp, chỉ khi Ông Nh khởi kiện yêu cầu trả đất thì ông C cho rằng đất do gia đình ông khai phá vào năm 1990. Tuy nhiên, tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 02/7/2019 ông C trình bày cặp ranh đất của ông là đường đất dùng làm đường đi của xe bò nên gia đình ông đã san lấp và cải tạo thành đất lúa để canh tác liên tục từ khi Nhà nước có chính sách tăng vụ nhưng gia đình ông chưa kê khai để cấp giấy. Tại Biên bản về việc hòa giải tranh chấp đất đai được lập tại UBND xã An B ngày 03/3/2017 ông Võ Văn Qu trình bày khu đất của ông C đang sử dụng là do ông đổi đất với ông Đinh Huy T rồi cho lại con là ông C, diện tích đổi đất với ông T1 là 6.300m^2, sau đó có mở rộng thêm do lấn sang đường cộ của ông Phùng khoảng 2,5m chiều ngang. Tại nội dungBản kê khai ruộng đất ngày 05/8/1991 của ông Lcó ghi nguồn gốc đất là của ông Ph, ông B, ông T2 (chủ cũ), ông Lđã bồi hoàn giá trị đất. Như vậy, có cơ sở xác địnhphần đất tranh chấp có nguồn gốc là của ông Ph và có cơ sở xác định gia đình ông L, Ông Nh là người được cấp quyền sử dụng đất từ chủ cũ là ông Phùng, có bồi hoàn giá trị đất cho ông Ph, còn gia đình ông Qu, ông C là người lấn chiếm đất. Đối với những người làm chứng, xác định đường mương của ông Liệt nhận chuyển nhượng chiều ngang 3m. Tuy nhiên, những người này không phải là người trực tiếp chuyển nhượng đất cho ông L, lời trình bày không phù hợp với các chứng cứ khác nên không có có sở chấp nhận. Ngoài ra,ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh phần đất diện tích 601m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C. Căn cứ vào Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại S lập ngày 19/6/2019 thể hiện phần đất diện tích 601m^2 được giới hạn bởi các điểm 13, 14, 15, 20, 21 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày

25/9/2014 cho Ông Nh. Do đó, Ông Nh yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ giao trả phần đất diện tích 601m^2 là có cơ sở.

[2.2]Xét về yêu cầu hủy quyết định cá biệt và yêu cầu phản tố của ông C. Ông C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cấp cho Ông Nh và công nhận phần đất diện tích 601m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C. Tại Bản tự khai ngày 31/10/2019 đại diện UBND huyện Thoại S trình bày UBND huyện Thoại S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho Ông Nh với diện tích 23.622m^2, tờ bản đồ số 56, thửa đất số 181, 680, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, ông C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cấp cho Ông Nh và yêu cầu công nhận phần đất diện tích 601m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông C là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của Ông Võ Văn C; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Văn C phải chịu 300.000 đồng.

[5]Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 245, Điều 247, Điều 248 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 166 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Võ Văn C; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân tỉnh An Giang đối với phần bị kháng cáo.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Ngô Minh Nh.

3. Buộc ông Võ Văn C phải có nghĩa vụ giao trả cho ông Ngô Minh Nh phần đất diện tích 601m^2 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại S lập ngày 19/6/2019 được giới hạn bởi các

điểm 13, 14, 15, 20, 21. Đất đã được UBND huyện Thoại S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho ông Ngô Minh Nh diện tích 23.622m^2, thửa đất số 181, 680, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại xã An B, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cấp cho ông Ngô Minh Nh.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Võ Văn C yêu cầu công nhận phần đất diện tích 601m^2 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại S lập ngày 19/6/2019 được giới hạn bởi các điểm 13,14,15, 20, 21. Đất đã được UBND huyện Thoại S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02034 ngày 25/9/2014 cho ông Ngô Minh Nh.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:Ông Võ Văn C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005245 ngày 14/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

7. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh An Giang; (1)
- VKSND tỉnh An Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh An Giang; (1)
- NKK; (1)
- NBK; (1)
- NLQ; (1)
- Lưu VP (6), HS (2) (BA - NTTAM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh